TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 03 - 2023
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê và bà Nguyễn Thị Chinh.
Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 392/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kỷ T (sinh năm 1989, có mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Anh Hồng Văn Kh (sinh năm 1977, vắng mặt).
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kỷ T trình bày:* Chị Trần Thị Kỷ T và anh Hồng Văn Kh là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 04 tháng 05 năm 2010. Trong quá trình chung sống chị T và anh Kh có 02 con chung gồm cháu Hồng Thị Ngọc Tr, sinh ngày 30/09/2008 và cháu Hồng Văn L, sinh ngày 19/10/2010.

Sau khi kết hôn chị T và anh Kh cư trú và đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn T, xã E, huyện K. Đến năm 2018, anh Kh nói đi làm ăn và bỏ đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì. Chị T và gia đình đã tìm kiếm nhiều lần, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Kh hiện đang ở đâu và làm. Chị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Kh mất tích theo quy định pháp luật và Tòa án đã tuyên bố anh Kh mất tích. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Hiện nay các cháu Tr, L đang ở với chị nên chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Kỷ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 01 năm 2023, các cháu Hồng Thị Ngọc Tr và Hồng Văn L đều có nguyện vọng ở với mẹ là Trần Thị Kỷ T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kỷ T, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Trần Thị Kỷ T được ly hôn với anh Hồng Văn Kh; Về con chung: Giao các cháu: Hồng Thị Ngọc Tr và Hồng Văn L cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản: Không đặt ra để xem xét, giải quyết; Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hồng Văn Kh vắng mặt, do anh Kh đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và hiện nay không biết nơi cư trú của anh Kh, nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trần Thị Kỷ T và anh Hồng Văn Kh là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do anh Kh đã bỏ đi khỏi địa phương, nên chị T đã khởi kiện xin ly hôn anh Kh tại Tòa án. Như vậy, tranh chấp giữa chị T và anh Kh "Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Kh có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk và Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã tuyên bố anh Khển mất tích nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh Kh là vợ chồng (có đăng ký kết hôn hợp pháp). Cuộc sống chung của vợ chồng đến năm 2018, anh Hồng Văn Kh đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Theo yêu cầu của chị T, Tòa án đã tuyên bố anh Kh mất tích, vì vậy chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Kh là có căn cứ pháp luật, phù hợp với khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị Tỵ ly hôn với anh Kh.

[2.2] *Về con chung*: Chị T và anh Kh có 02 con chung là Hồng Thị Ngọc Tr, sinh ngày 30/09/2008 và cháu Hồng Văn L, sinh ngày 19/10/2010. Do anh Kh đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên HĐXX xét thấy cần giao các cháu cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trường hợp anh Kh quay về hoặc chị T có tin tức xác thực về nơi cư trú của anh Kh, thì chị T và anh Kh có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị Trần Thị Kỷ T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228 ; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 51; khoản 2 Điều 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kỷ T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kỷ T được ly hôn với anh Hồng Văn Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Kỷ T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Hồng Thị Ngọc Tr, sinh ngày 30/09/2008 và cháu Hồng Văn L, sinh ngày 19/10/2010 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Kỷ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2021/0022078 ngày 14 tháng 12 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN